

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**Môn: Địa lí-Lớp: 9 Tuần: 14**

**CHỦ ĐỀ 3 : SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ**

**NỘI DUNG 7,8: Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ(tt)**

<b>HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC</b>	<b>NỘI DUNG GHI BÀI</b>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>- HS đọc nội dung mục IV, quan sát H. 26.1, 26.2, 24.3 và bảng số liệu: 26.1, 26.2 SGK và trả lời câu hỏi sau</p> <p>+ Vì sao chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng thủy sản là thế mạnh của vùng?</p> <p>+ Xác định các bãi tôm, bãi cá. Vì sao vùng biển Nam Trung Bộ nổi tiếng về nghề làm muối, đánh bắt và nuôi hải sản?</p> <p>+ Dựa vào bảng 26.2, hãy nhận xét sự gia tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên Hải Nam Trung Bộ so với cả nước?</p> <p>+ Xác định các bãi biển đẹp và các địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ?</p> <p>Quan sát H.26.1 xác định vị trí của các Thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Vì sao các thành phố này được coi là cửa ngõ của Tây Nguyên.</p>	<p><b>IV. Tình hình phát triển kinh tế</b></p> <p><b>1. Nông nghiệp:</b></p> <p>- Chăn nuôi bò, nuôi trồng và chế biến thủy sản là thế mạnh của vùng.</p> <p>- Khó khăn: quỹ đất nông nghiệp hạn chế. Sản lượng lương thực bình quân đầu người thấp hơn trung bình của cả nước.</p> <p><b>2. Công nghiệp:</b></p> <p>- Công nghiệp có cơ cấu đa dạng,</p> <p><b>3. Dịch vụ:</b></p> <p>- Du lịch là thế mạnh của vùng.</p> <p>- Các thành phố cảng biển vừa là đầu mối giao thông thủy bộ vừa là cơ sở xuất nhập khẩu quan trọng.</p> <p><b>V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung</b></p> <p>- Các trung tâm kinh tế: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang.</p> <p><b>VI. Thực hành: Kinh tế biển của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ.</b></p> <p><b>Bài tập 1 trang 100 SGK: HS tự làm.</b></p> <p><b>Bài tập 2: trang 100 SGK: So sánh thủy</b></p>

<p>Dựa vào bảng 27.1 Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ năm 2002 (nghìn tấn).</p> <p>+ So sánh sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác của hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ.</p> <p>+ Vì sao có sự chênh lệch về sản lượng thủy sản và nuôi trồng và khai thác giữa 2 vùng.</p>	<p><b>sản và giải thích sự chênh lệch giữa hai vùng.</b></p> <p>- Sản lượng <b>nuôi trồng</b> thủy sản Bắc Trung Bộ nhiều hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p>Vì Bắc Trung Bộ có nhiều đầm phá, vũng vịnh..., nghề nuôi trồng có từ lâu đời.</p> <p>- Sản lượng <b>thủy sản khai thác</b> Duyên hải Nam Trung Bộ nhiều hơn Bắc Trung Bộ.</p> <p>Vì Nam Trung Bộ có nguồn tài nguyên thủy sản phong phú hơn, phương tiện kỹ thuật ngày càng đầy đủ hiện đại, công nghiệp chế biến phát triển...</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p>1. Duyên Hải Nam Trung Bộ đã khai thác tiềm năng kinh tế biển như thế nào?</p> <p>2. Nêu tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đối với sự phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ , Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.</p>

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Ghi bài vào tập
- Hướng dẫn học sinh tự học bài tập 1 SGK trang 100
- \* Dựa vào các tập bản đồ Địa lý 9 trang 26,25
- + Xác định (đọc tên) các cảng biển từ Bắc xuống Nam.
- + Xác định các bãi tôm, bãi cá lớn của 2 vùng.
- + Xác định cơ sở sản xuất muối Sa Huỳnh, Cà Ná.
- + Giải thích vì sao vùng lại phát triển tốt nghề làm muối?
- + Xác định (đọc tên) những bãi biển có giá trị du lịch nổi tiếng của 2 vùng.
- Xem trước bài 28: Vùng Tây Nguyên.

# TRƯỜNG THCS AN NHON TÂY

## GVBM ĐỊA LÝ 9

### PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn: Địa lý- Lớp: 9 Tuần: 15

### CHỦ ĐỀ 3 : SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ

#### Nội dung 9: Vùng Tây Nguyên

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>Quan sát H28.1 SGK/102 kết hợp lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên, hãy xác định vị trí, giới hạn lãnh thổ của vùng?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- So với các vùng khác vị trí Tây Nguyên có đặc điểm gì đặc biệt?</li><li>-Tây Nguyên gồm những tỉnh nào, diện tích, dân số bao nhiêu?</li><li>- Hãy nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?</li></ul> <p>Quan sát H28.1-SGK kết hợp lược đồ tự nhiên, trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết từ Bắc -Nam có những cao nguyên nào? Nguồn gốc hình thành?</li><li>- Xác định các dòng sông bắt nguồn từ Tây Nguyên chảy qua những vùng địa hình nào về đâu?</li></ul> <p>Các con sông của vùng chảy theo những hướng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát bảng 28.1- SGK, cho biết một số tài nguyên thiên nhiên của vùng?</li></ul> <p>Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng có những thuận lợi và khó</p>	<p><b>I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Là vùng duy nhất không giáp biển.</li><li>- Tiếp giáp: Hạ Lào, ĐB Cam-pu-chia, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.</li><li>- Ý nghĩa:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Gần vùng Đông Nam Bộ có kinh tế phát triển và là thị trường tiêu thụ sản phẩm</li><li>+ Có mối liên hệ với Duyên hải NTB, mở rộng quan hệ với Lào và Cam-pu-chia.</li></ul></li></ul> <p><b>II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Có địa hình cao nguyên xếp tầng: Kon Tum, Plây Ku, Đăk Lăc, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.</li><li>+ Nơi đầu nguồn của các dòng sông chảy về các vùng lãnh thổ lân cận: Xê Xan, Xrê Pôk, Đồng Nai, sông Ba.</li><li>+ Nhiều tài nguyên thiên nhiên</li></ul></li><li>- Thuận lợi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đất ba dan chiếm diện tích lớn nhất cả</li></ul></li></ul>

<p>khăn gì đối với phát triển kinh tế-xã hội? + Biện pháp khắc phục khó khăn trên?</p>	<p>nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rừng tự nhiên còn khá nhiều</li> <li>+ Khí hậu cận XĐ</li> <li>+ Trữ năng thủy điện khá lớn</li> <li>+ Khoáng sản: Bô xít trữ lượng lớn</li> <li>+ Cảnh đẹp thiên nhiên</li> </ul> <p>=&gt; TNTN phong phú, thuận lợi phát triển kinh tế đa ngành.</p> <p>Khó khăn: thiếu nước vào mùa khô.</p> <p><b>III. Đặc điểm dân cư, xã hội (HS tự học)</b></p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p><b>CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG</b></p> <p><b>Câu 1. Vị trí vùng Tây Nguyên giáp với</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Lào, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>B. Lào, Campuchia, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.</li> <li>C. Lào, Campuchia, Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ.</li> <li>D. Lào, Campuchia, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng.</li> </ul> <p><b>Câu 2. Vùng Tây Nguyên có khí hậu mát mẻ là do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Nằm sát biển.</li> <li>B. Gần đường xích đạo.</li> <li>C. Địa hình cao</li> <li>D. Chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam.</li> </ul> <p><b>Câu 3. Loại đất badan vùng Tây Nguyên thích hợp với loại cây trồng nào nhất?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Mía, bông.</li> <li>B. Chè, lúa.</li> </ul>

	<p>C. Cà phê, cao su. D. Hồ tiêu, thuốc lá.</p> <p><b>Câu 4. Ở vùng Tây Nguyên, tỉnh nào nằm giáp với 2 nước Lào, Campuchia?</b></p> <p>A. Gia Lai. B. Kon Tum. C. Đắk Lắk. D. Đắk Nông.</p> <p><b>Câu 5. Các phong cảnh đẹp nào sau đây thuộc hoàn toàn vùng Tây Nguyên?</b></p> <p>A. Hồ Lắk, Biển Hồ. B. Đà Lạt, Sầm Sơn. C. Biển Hồ, Sa Pa. D. Núi Lang biang, Mũi Né.</p>
--	--

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Ghi bài vào tập.
- Hướng dẫn học sinh tự học mục 3: Đặc điểm dân cư, xã hội
- + Dựa vào SGK cho biết dân cư Tây Nguyên có đặc điểm gì nổi bật?
- + Mật độ dân số và phân bố dân cư của Tây Nguyên có đặc điểm gì?
- + Đặc điểm dân cư, xã hội TN có những thuận lợi gì?
- + Quan sát bảng 28.2 SGK, so sánh các chỉ tiêu của TN so với cả nước?
- + Đặc điểm dân cư, xã hội TN có khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế?
- + Nêu một số giải pháp nhằm nâng cao mức sống người dân?